

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016
của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số
giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019**

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính (bao gồm 02 thành phố và 09 huyện) với 171 xã, phường, thị trấn trong đó có 4 huyện miền núi, 87 xã, thị trấn thuộc vùng dân tộc và miền núi. Dân số trên 3 triệu người, có 37 thành phần dân tộc sinh sống, trong đó 36 thành phần dân tộc thiểu số (DTTS) có 39.674 hộ, trên 189.098 người, chiếm khoảng 7% dân số toàn tỉnh. Trong đó, dân tộc có số lượng người đông nhất gồm: dân tộc Hoa có 96.354 người, dân tộc Nùng có 17.809 người, dân tộc Choro có 16.169 người và một số thành phần dân tộc khác có số lượng người ít như dân tộc Lào, Pà thên, Bru- Vân kiều. Đồng bào các DTTS sống rải rác, xen kẽ trên địa bàn các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và chủ yếu sống tập trung đông ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn. Trong đó, tổng số hộ nghèo DTTS toàn tỉnh đến cuối năm 2019 là 630 hộ, chiếm 0.13% hộ DTTS và chiếm 16% số hộ nghèo toàn tỉnh; hộ cận nghèo DTTS là 757 hộ, chiếm 0.16% so với hộ DTTS và chiếm 13,2% trong tổng số hộ cận nghèo tiếp cận đa chiều toàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ngày 30/3/2017, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 2871/KH-UBND về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020.

Trong năm 2019, kết quả triển khai Nghị quyết số 52/NQ-CP nhìn chung tình hình phát triển nguồn nhân lực các DTTS cơ bản toàn diện về thể lực, trí lực, tác phong kỷ luật, kỹ năng nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển, nhu cầu thị trường lao động; xây dựng nền móng đội ngũ trí thức, doanh nhân, cán bộ người DTTS và lao động trực tiếp có chất lượng nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong hội nhập quốc tế, giảm nghèo bền vững, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh trong tình hình mới.

1. Về lĩnh vực phát triển giáo dục và đào tạo

1.1 Phát triển giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, bổ sung giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, có tâm huyết với giáo dục dân tộc; tổ chức tham quan học tập, bồi dưỡng về nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và cán bộ chuyên trách về nghiệp vụ tổ chức quản lý nội trú, đặc điểm tâm lý học sinh dân tộc, văn hoá dân tộc,... Khuyến khích cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ; tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên, nhân viên việc ứng dụng CNTT trong việc thực hiện nhiệm vụ.

Đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực, trình độ chuyên môn và nắm vững đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục dân tộc, có lòng nhiệt tình, yêu nghề, am hiểu công việc, sáng tạo, trách nhiệm cao, luôn vì tập thể, có nhiều suy nghĩ cho đổi mới, sáng tạo. Có kinh nghiệm trong công tác, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo của trường.

Thực hiện chính sách cấp học bổng bằng 50% học bổng của học sinh dân tộc nội trú theo các Quyết định số 24, 25, 26, 27/2008/QĐ-TTg ngày 05/2/2008 cho học sinh DTTS là con em gia đình các dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đang học cấp THCS và THPT tại các trường công lập; thực hiện Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục ở các trường chuyên biệt, ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

a) Phát triển giáo dục

- Cuối năm học 2018 – 2019 có 170/170 đơn vị cấp xã và 11/11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Duy trì kết quả 100% đơn vị cấp xã và cấp huyện đạt chuẩn quốc gia về xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Đến cuối năm học 2018 – 2019, trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập với 26 trường THPT và trường phổ thông nhiều cấp học, 126 trường mầm non, mẫu giáo, 972 nhóm lớp mầm non độc lập tự thực. Số học sinh ngoài công lập mầm non là 97.538, tỷ lệ 56,80% (tăng 0,17%), tiểu học là 9.930, tỷ lệ 3,47% (tăng 1,1%), THCS là 7.094, tỷ lệ 4,08% (tăng 0,31%), THPT là 19.156, tỷ lệ 25,44% (giảm 4,14%). So với cùng cơ sở trước giảm 10.866 học sinh mầm non, tăng 24.832 học sinh tiểu học, tăng 9.929 học sinh THCS, tăng 2.611 học sinh THPT. Số học sinh tốt nghiệp lớp 12 là 143 học sinh, đạt tỉ lệ 91,1%, trong đó có 92 học sinh đậu đại học và 21 học sinh thi đậu cao đẳng.

Cụ thể: Năm học 2019 – 2020, có 4.558 trẻ DTTS đến trường mầm non, chiếm 90,4% trên tổng số trẻ DTTS từ 3 đến 6 tuổi; 17.042 học sinh DTTS học tiểu học, chiếm 100% học sinh DTTS đủ tuổi đi học tiểu học; 7.990 học sinh DTTS học trung học cơ sở, chiếm 99,9% học sinh DTTS đến tuổi học trung học cơ sở; 4.861 học sinh DTTS học trung học phổ thông, chiếm 7,2% so với trẻ và học sinh theo học các cấp học toàn tỉnh.

b) Công tác tuyển sinh vào các trường nội trú

Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với học sinh phổ thông dân tộc nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ- TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 43/2007/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 02/5/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo, theo Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục Đào tạo.

Thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo các trường phổ thông dân tộc nội trú, đặc biệt là công tác tổ chức ăn, ở cho học sinh nội trú và thực hiện các chính sách đối với cán bộ, giáo viên và học sinh của trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân (ban hành kèm theo Thông tư số 09/2009/TT-BGDĐT ngày 7/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo).

Thực hiện chặt chẽ việc phối hợp giữa ngành giáo dục và đào tạo với các sở, ban, ngành khác và chính quyền địa phương trong việc tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp và tuyển sinh bổ sung hàng năm ở các trường phổ thông dân tộc nội trú; đảm bảo chất lượng tuyển sinh đầu vào, đảm bảo chế độ ưu tiên cho các học sinh là DTTS bản địa, đảm bảo thông tin đầy đủ, kịp thời để học sinh DTTS trên địa bàn tỉnh tham gia dự tuyển vào các trường phổ thông dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh. Các trường học đã tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh để vận động học sinh đến trường, duy trì sĩ số; tăng cường các nguồn lực hỗ trợ cho trường, lớp.

Chính sách xét tuyển vào các trường dân tộc nội trú góp phần đào tạo nguồn nhân lực người DTTS, cụ thể:

+ Trường Dân tộc nội trú tỉnh năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển 123 học sinh và đang đào tạo 303 học sinh.

+ Trường Dân tộc nội trú liên huyện Tân Phú - Định Quán năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển 70 học sinh và đang đào tạo 200 học sinh.

+ Trường Dân tộc nội trú Điều Xiềng năm học 2019 - 2020 đã xét tuyển 175 học sinh (trong đó: lớp 6 tuyển 105 học sinh; lớp 10 tuyển 70 học sinh) và đang đào tạo 406 học sinh.

Nhìn chung, công tác tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2019 – 2020 ở các trường phổ thông dân tộc nội trú thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định. Đảm bảo tuyển sinh đúng đối tượng, đúng quy mô, phù hợp với quy hoạch đào tạo của địa phương và tăng chỉ tiêu tuyển sinh cho các dân tộc ít người đặc biệt khó khăn. Thực hiện tốt các quy định hiện hành để tuyển chọn được những học sinh ưu tú nhất của các DTTS; đảm bảo tuyển 5% học sinh người kinh trong tổng số chỉ tiêu hàng năm vào học trong các trường PTDTNT, tuyển đủ chỉ tiêu được giao; chất lượng đầu vào ngày càng được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi chiếm hơn 35%.

Cơ sở vật chất trường, lớp kiên cố, sạch đẹp, trang thiết bị dạy học được tăng cường, đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Tăng cường hỗ trợ về số lượng và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện giáo viên người DTTS thiểu số, Đảm bảo số lượng phòng học, được trang bị đầy đủ trang thiết bị máy tính, màn hình, internet wifi phục vụ cho việc giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh ngay tại lớp. Khu ký túc xá nội trú với hiện tại đủ đáp ứng được nhu cầu chỗ ở cho học sinh; Các trường có khu nhà ăn tập thể phục vụ cho học sinh khá khang trang, rộng rãi, thoáng mát.; Trạm y tế phục vụ việc chăm sóc sức khỏe cho học sinh; khu nhà vệ sinh (nam và nữ) đủ đáp ứng nhu cầu vệ sinh dành cho học sinh.

1.2. Về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS. Hình thành đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn, tác phong công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Thực hiện chính sách khuyến khích, thu hút các doanh nhân tham gia phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS trên địa bàn tỉnh. Bổ sung, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên là người DTTS trong các trường phổ thông, cao đẳng, đại học đến năm 2020.

Thực hiện đào tạo, bồi dưỡng thanh niên người DTTS số đang tại ngũ để tạo nguồn cán bộ khi xuất ngũ về địa phương; tăng cường công tác giáo dục, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các chính sách dân tộc đến vùng DTTS được tiếp cận với lối sống mới, tác phong công nghiệp, đa số thanh niên DTTS nắm được chủ trương, chính sách dân tộc. Chú trọng đến công tác xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác tư pháp, luật sư là người DTTS.

Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc, quy định cụ thể về chính sách đặc thù đối với đội ngũ làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở là lực lượng nòng cốt để đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào thực tế, tỉnh Đồng Nai đã ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Quyết định số 402/QĐ-CP ngày 14/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS được phân bổ đều ở 3 cấp:

- Cấp tỉnh: 367/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 26,32%;
- Cấp huyện: 813/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 58,32%;
- Cấp xã: 214/1.394 cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách, chiếm tỷ lệ 15,35%.

Theo đó, trình độ chuyên môn của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã là người DTTS trên địa bàn tỉnh như sau:

- Thạc sĩ: 28/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 2%;

- Đại học: 1.058/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 75,89%;
- Cao đẳng: 207/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 14,84%;
- Trung cấp: 101/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 7,24%;

Trình độ lý luận chính trị của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh, huyện, xã là người DTTS trên địa bàn tỉnh như sau:

- Cử nhân: 22/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 1,57%;
- Cao cấp: 66/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 4,73%;
- Trung cấp: 151/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 10,83%;
- Sơ cấp: 802/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 57,53%;
- Chưa qua bồi dưỡng: 353/1.394 cán bộ, công chức, viên chức chiếm tỷ lệ 25,32%.

Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức người DTTS chủ yếu là đào tạo trình độ chính trị và tập trung bồi dưỡng theo chế độ quy định (tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kiến thức, kỹ năng chuyên ngành, theo yêu cầu vị trí việc làm; tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã; kiến thức quốc phòng - an ninh;...). Qua đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn quy định, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ và yêu cầu công việc được giao.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành các chế độ chính sách hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, DTTS nhằm khuyến khích cán bộ, công chức tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn; đặc biệt đối với cán bộ nữ luôn được quan tâm, tạo điều kiện trong việc chọn cử đi đào tạo, bồi dưỡng cũng như hỗ trợ chế độ sinh hoạt phí cao hơn nam giới khi được cử đi học (Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 70/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 177/2010/NQ-HĐND ngày 02/7/2010 của HĐND tỉnh về việc quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 57/2010/QĐ-UBND ngày 20/9/2010 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định tạm thời về hỗ trợ chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND ngày 29/10/2019 quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trên cơ sở đó, ngày 03/12/2019 Sở Nội vụ và Sở Tài chính ban hành Văn bản số 4067/HD-SNV-STC hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 180/2019/NQ-HĐND).

2. Phát triển toàn diện các lĩnh vực y tế, chăm sóc sức khỏe

Hiện nay, 171 xã đều có trạm y tế, đa số các trạm đã được xây dựng mới và cải tạo, nâng cấp đạt chuẩn Quốc gia, có đầy đủ y, bác sỹ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế đã được trang bị đầy đủ, cơ sở thuốc bảo đảm việc khám, chữa bệnh cho đồng bào DTTS với các chương trình phòng, chống các bệnh truyền nhiễm, tiêm chủng và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình. Cụ thể:

- Thực hiện tốt các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, trẻ dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ phòng 08 bệnh, giảm số người mắc bệnh sốt rét còn dưới 1/1.000 dân; hạn chế đến mức thấp nhất người mắc sốt xuất huyết; phát hiện và điều trị kịp thời không để lây lan nhằm hạn chế trường hợp mắc bệnh phong, bệnh lao trong cộng đồng; giảm tỷ lệ bướu cổ ở trẻ em từ 08 - 12 tuổi và thanh toán cơ bản các trường hợp rối loạn do thiếu iốt. củng cố mạng lưới chuyên trách cấp xã và cộng tác viên cơ sở (1.030 cộng tác viên) về kỹ năng triển khai hoạt động phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

- Tăng cường công tác tư vấn, giáo dục sức khỏe, kế hoạch hóa gia đình cho người bệnh DTTS, đảm bảo mẹ có thai sinh tại cơ sở y tế. Tổ chức 02 đợt vận động, tuyên truyền và thăm khám chữa bệnh lưu động, cụ thể: Chiến dịch truyền thông vận động kết hợp dịch vụ sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức đội dịch vụ lưu động tư vấn, khám phụ khoa, điều trị miễn phí cho các phụ nữ có thai, có con dưới 02 tuổi với 03 gói dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình. Khuyến khích, hỗ trợ phụ nữ khám bệnh định kỳ ở các cơ sở y tế; chính sách hỗ trợ dinh dưỡng cho các cháu mẫu giáo, mầm non và học sinh tiểu học để cải thiện tâm vóc, sức khỏe thanh, thiếu niên các DTTS. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 42.000 đối tượng được thụ hưởng.

3. Về giáo dục, đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Đa dạng hóa, phát triển nhanh các loại hình đào tạo, bồi dưỡng, dạy nghề ở vùng đồng bào DTTS, ưu tiên đào tạo vừa học vừa làm và đưa chương trình dạy nghề vào các trường dân tộc nội trú, trường cao đẳng nghề. Dạy nghề và chuyển đổi nghề lồng ghép với công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; Chương trình xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến và thực hiện tốt các chế độ, chính sách liên quan đến học sinh, sinh viên DTTS. Cụ thể:

- Công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn tiếp tục được đẩy mạnh, triển khai thực hiện tốt chương trình đào tạo nghề nông thôn từ khâu tuyên truyền, vận động tuyển sinh đến đảm bảo chất lượng công tác đào tạo; thường xuyên tư vấn tạo điều kiện tốt nhất để người lao động nắm bắt thông tin về tuyển dụng học nghề, giải quyết việc làm; học viên tốt nghiệp có việc làm, hầu hết tự giải quyết việc làm tại hộ gia đình, qua đó góp phần cải thiện đời sống của nông dân, đồng bào trên địa bàn huyện, củng cố việc thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn trong tiêu chí nông thôn mới nâng cao của tỉnh.

- Phát triển các mô hình trường dạy nghề gắn với các doanh nghiệp, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và nhu cầu thị trường; ưu tiên đào tạo lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS tại chỗ và DTTS ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; góp phần chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế vùng DTTS của tỉnh. Trong đó, đã đào tạo tốt nghiệp cho 719 sinh viên (22 sinh viên hệ cao đẳng, 632 sinh viên hệ sơ cấp và đào tạo thường xuyên dưới 3 tháng của đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn).

- Hỗ trợ tiền tết cho 145 em sinh viên với kinh phí 87 triệu đồng.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2019, Đảng bộ và chính quyền tỉnh Đồng Nai đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội quán triệt, phổ biến các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và của tỉnh về công tác dân tộc nói chung, vùng đồng bào DTTS nói riêng, trong đó tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2030 chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động phù hợp với từng cơ quan, đơn vị đều gắn với việc đề ra nhiệm vụ thực hiện công tác dân tộc và xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào DTTS.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và đời sống nhân dân ở vùng đồng bào DTTS dần đi vào ổn định và phát triển. Công tác kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác dân tộc, về thực hiện các chế độ, chính sách đối với đồng bào DTTS và những vấn đề liên quan đến đời sống của đồng bào được tăng cường, thường xuyên. Hệ thống đường giao thông từng bước được nhựa hóa, bê tông hóa, cứng hóa đáp ứng nhu cầu đi lại và vận chuyển vật tư hàng hóa của người dân. Cơ sở vật chất trường học được kiên cố hóa đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu học tập của học sinh... Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia và nước sạch ngày càng tăng, hệ thống lưới điện được phủ kín trên các vùng. Vốn đầu tư tập trung chủ yếu cho nhu cầu phát triển giao thông nông thôn, điện, cơ sở giáo dục, y tế...

Công tác giảm nghèo đạt được kết quả khả quan, mặt bằng dân trí được nâng lên, đời sống văn hóa của đồng bào DTTS được nâng cao; văn hóa truyền thống của các DTTS được tôn trọng, giữ gìn và phát huy. Việc khám, chữa bệnh cho người nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS được chú trọng quan tâm,...

Từng bước đưa công nghệ thông tin vào giảng dạy, đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào DTTS. Các trường tiếp tục phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt đạt kết quả cao. Các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên DTTS được triển khai kịp thời, đúng quy định.

Trên cơ sở phát huy hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc và công tác vận động quần chúng trên địa bàn, tỉnh đã chú trọng và thường xuyên củng cố đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc từ tỉnh đến cơ sở. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ người DTTS được Tỉnh ủy, UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo kịp thời.

Lao động DTTS có tay nghề ngày càng được nâng lên cả về số lượng và chất lượng, nhanh nhạy trong ứng dụng các công nghệ thiết bị hiện đại vào trong sản xuất, làm tăng năng suất lao động, đa dạng hóa các sản phẩm.

Đầu tư, khôi phục lại làng nghề giúp đồng bào dân tộc có thu nhập ổn định, phát triển và giới thiệu những sản phẩm truyền thống mang bản sắc dân tộc của địa phương mình.

Công tác phát huy vai trò của Người có uy tín trong đồng bào DTTS ngày càng được quan tâm đúng mức.

2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS tuy có phát triển nhưng vẫn còn chậm. Việc triển khai kế hoạch còn chậm. Mật độ dân trí còn thấp, còn mang tính ỷ lại trong hưởng thụ các chương trình giáo dục và đào tạo. Vấn đề học sinh DTTS bỏ học vì các lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, bệnh, không thích học và nghỉ học không lý do.

Đời sống của một bộ phận dân cư vẫn còn khó khăn, nhất là đối với số hộ nghèo sống bằng nghề nông, thiếu việc làm hoặc việc làm không ổn định tác động không nhỏ đến chương trình học tập.

Hệ thống tổ chức công tác dân tộc ở cơ sở chưa hoàn chỉnh, luôn biến động ở cấp huyện, xã, thiếu đồng bộ và chưa được củng cố kiện toàn để đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ của công tác dân tộc trong tình hình mới. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng bộ máy, bố trí cán bộ làm tham mưu, phối hợp tổ chức thực hiện, trình độ chuyên môn chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ công tác dân tộc trong giai đoạn hiện nay.

Công tác kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa được đồng bào quan tâm đúng mức, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên cũng như tỷ lệ sinh con thứ ba còn cao. Công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS vẫn còn hạn chế.

Một số nội dung chương trình, chính sách, đề án, dự án của Chính phủ không còn hiệu lực và phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn tỉnh.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của cấp chính quyền và nâng cao nhận thức của cả hệ thống chính trị, toàn thể xã hội trong

công tác dân tộc để triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020.

V. KIẾN NGHỊ

Quyết định, Nghị định về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực vùng DTTS cần chi tiết hơn, ưu tiên đào tạo nguồn nhân lực cán bộ, công chức người DTTS. Bên cạnh đó, khi ban hành một chính sách đề nghị xem xét đến hộ DTTS không thuộc các xã, ấp đặc biệt khó khăn nhưng không có khả năng đến trường tại các tỉnh, thành tự cân đối ngân sách.

Trên đây là Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực các DTTS trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2019, UBND tỉnh Đồng Nai kính báo cáo Ủy ban Dân tộc./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Dân tộc;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, BTT.UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (KGVX);
- Các Sở, ban, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Lao động - Thương binh và xã hội, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Nội vụ, Ban Dân tộc, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng KGVX;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hòa Hiệp